

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 153 - Lời phán xét của Đức Chúa Jê-sus đối với thành Giê-ru-sa-lem.

Ma-thi-ơ 23:37-39: **Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, người giết các đấng tiên tri và ném đá những kẻ chịu sai đến cùng người, bao nhiêu lần ta muốn nhóm họp các con người như gà mái túc con mình lại ấp trong cánh, mà các người chẳng khứng! Nay, nhà các người sẽ bỏ hoang! Vì, ta bảo, các người sẽ không thấy ta nữa, cho đến lúc các người sẽ nói rằng: Phước cho Đấng nhân danh Chúa mà đến!**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ³⁷O Jerusalem^{G2419}, Jerusalem^{G2419}, thou that killest^{G615} the prophets^{G4396}, and stonest^{G3036} them which are sent^{G649} unto thee, how often^{G4212} would^{G2309} I have gathered^{G1996} thy children^{G5043} together^{G1996}, even^{G3739-G5158} as a hen^{G3733} gathereth^{G1996} her chickens^{G3556} under^{G5259} her wings^{G4420}, and ye would^{G2309} not!³⁸ Behold^{G2400}, your^{G5216} house^{G3624} is left^{G863} unto you desolate^{G2048}. ³⁹For I say^{G3004} unto you, Ye shall not see^{G1492} me henceforth^{G575-G737}, till^{G2193} ye shall say^{G2036}, Blessed^{G2127} is he that cometh^{G2064} in the name^{G3686} of the Lord^{G2962}.

Sau khi quở trách các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình, Đức Chúa Jê-sus Christ đã lớn tiếng quở trách thành Giê-ru-sa-lem và lời quở trách này cũng là lời phán xét của Ngài đối với thành Giê-ru-sa-lem và cũng là bóng về tất cả những người nào đã làm công việc của thủ tục tiếp nhận luật pháp của Đức Chúa Trời, cũng như sự tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ - Con một Đức Chúa Trời làm Cứu Chúa của linh hồn mình, nhưng trong cuộc sống, những người đó lại không để cho Lời Đức Chúa Trời làm Chúa của cuộc đời họ, thì mọi sự sẽ xảy đến cho thành Giê-ru-sa-lem thế nào thì những sự đó cũng sẽ xảy đến trên cuộc đời của những người đó thế ấy.

Trong ý nghĩa thuộc thể, thì thành Giê-ru-sa-lem hay bất kỳ một công trình kiến trúc nào được người ta xây dựng trên trái đất này, đều là các tạo vật vô tri, vô giác trước mặt loài người cũng như trước mặt Đức Chúa Trời và đối với luật pháp của Đức Chúa Trời cũng vậy. Thế nhưng, trước mặt Đức Chúa Trời công bình thì muôn vật do loài người tạo nên sẽ phải chịu các hậu quả đến từ tình trạng thuộc linh của loài người khi người ta sử dụng các tạo vật ấy ở trước luật pháp công bình của Đức Chúa Trời. Các tạo vật ấy có thể sẽ được chúc phước nếu người ta tạo nên các vật đó và sử dụng chúng để hầu việc Đức Chúa Trời, để thờ phượng Ngài và tôn cao Danh Ngài. Cũng một nguyên tắc ấy, các tạo vật do người ta tạo dựng nên đó sẽ bị rửa sạch tùy theo mức độ tội lỗi mà người ta đã phạm đối với luật pháp công bình của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng, toàn bộ Kinh-Thánh đều làm chứng về Ngài, tức là làm chứng về sự cứu chuộc loài người của Giê-hô-va Đức Chúa Trời làm cho loài người trên trái đất này qua Lời của Ngài và như vậy, tất cả mọi sự được chép trong Kinh-Thánh, từ tên gọi của cái cây, cái vườn, ngọn núi, quả đồi, con sông, ngọn suối, con vật, con người, sự kiện, địa danh, con số, thời gian... đã được chép trong Kinh-Thánh, đều có giá trị trong sự cứu chuộc của Giê-hô-va Đức Chúa Trời đối với loài người chúng ta và người ta không được phép coi thường bất kỳ một điều chi đã được chép trong Kinh-Thánh, còn được gọi là cuốn sách luật pháp và người ta không được phép thêm vào hay là bớt đi dù một chấm hay là một nét chữ nào trong cuốn sách đó, như Đức Chúa Jê-sus đã phán:

Ma-thi-ơ 5:17-19: **Các người đừng tưởng ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng.**

Trước khi được gọi là Giê-ru-sa-lem, thành này có tên là thành Sa-lem và sau đó được gọi là thành Jebus, do người Giê-bu-sít (*Jebusite*) sống trong thành đó.

Tên thành Sa-lem lần đầu tiên được nhắc đến trong Kinh-Thánh, là khi Áp-ram (Áp-ra-ham) đuổi theo kẻ thù nghịch để giải cứu gia đình của Lót, là cháu mình.

Sáng thế ký 14:8-20: **Các vua của Sô-đôm, Gô-mô-rơ, Át-ma, Xê-bô-im và vua Bê-la, tức là Xoa, bèn xuất trận và dàn binh đóng tại trũng Si-điêm, đặng chống cự cùng Kết-rô-Lao-me, vua Ê-lam; Ti-đanh, vua Gô-im; Am-ra-phên, vua Si-nê-a, và A-ri-óc, vua Ê-la-sa; bốn vị đang địch cùng năm. Vả, trong trũng Si-điêm có nhiều hố nhựa chai; vua Sô-đôm và vua Gô-mô-rơ thua chạy, sa xuống hố, còn kẻ nào thoát được chạy trốn trên núi. Bên thắng trận bèn cướp lấy hết của cải và lương thực của Sô-đôm và Gô-mô-rơ, rồi đi. Giặc cũng bắt Lót, là cháu của Áp-ram, ở tại Sô-đôm, và hết thầy gia tài người, rồi**

đem đi. Có một người thoát được chạy đến báo điều đó cùng Áp-ram, là người Hê-bơ-rơ. Áp-ram ở tại lùm cây đẻ bọp của Mam-rê, là người A-mô-rít, anh của Êch-côn và A-ne; ba người này đã có kết-ước cùng Áp-ram. Khi Áp-ram hay được cháu mình bị quân giặc bắt, bèn chiêu tập ba trăm mười tám gia nhân đã tập luyện, sanh đẻ nơi nhà mình, mà đuổi theo các vua đó đến đất Đan. Đoạn Áp-ram chia bọn đầy tớ mình ra, thừa ban đêm xông hãm quân nghịch, đánh đuổi theo đến đất Hô-ba ở về phía tả Đa-mách. Người thâu về đủ hết các tài vật mà quân giặc đã cướp lấy; lại cũng dẫn cháu mình, là Lót cùng gia tài người, đàn bà và dân chúng trở về. Sau khi Áp-ram đánh bại Kết-rô-Lao-me và các vua đồng minh, thắng trận trở về, thì vua Sô-đôm ra đón rước người tại trũng Sa-ve, tức là trũng Vua. Mên-chi-xê-đéc, vua Sa-lem, sai đem bánh và rượu ra. Vả, vua này là thầy tế lễ của Đức Chúa Trời Chí cao, chúc phước cho Áp-ram và nói rằng: **Nguyện Đức Chúa Trời Chí cao, là Đấng dựng nên trời và đất, ban phước cho Áp-ram! Đáng ngợi khen thay Đức Chúa Trời Chí cao đã phó kẻ thù nghịch vào tay người!** Đoạn, Áp-ram lấy một phần mười về cả của giặc mà dâng cho vua đó.

Sự kiện này là lịch sử của loài người, nhưng mang ý nghĩa thuộc linh về việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời công bình tuyển chọn từ giữa loài người ra cho Ngài một đồng đội công bình, là một đồng đội có sự nhận biết và kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

Mên-chi-xê-đéc, vua Sa-lem, tức là *vua của thành Sa-lem* và là *thầy tế lễ của Đức Chúa Trời* và ý nghĩa của Danh Mên-chi-xê-đéc - מֶלֶךְ צִדְקָה, số 4441 trong tiếng Hê-bơ-rơ này gồm hai chữ מֶלֶךְ - melek, số 4428 và chữ צִדְקָה - tsedeq, số 6664 hiệp lại, có nghĩa là: *Vua của sự công bình*,

Tên của Sa-lem - שָׁלֵם, số 8004 của tiếng Hê-bơ-rơ mang ý nghĩa kép, đó là “*sở hữu được sự bình an*” - “*possession of peace*,” hoặc là “*nền móng của sự bình an*” - “*foundation of peace.*”

Lúc ban đầu, thành Sa-lem vốn thuộc về vua Mên-chi-xê-đéc hay có thể nói theo ý nghĩa thuộc linh là loài người từ lúc ban đầu, khi A-đam chưa phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác thì thân thể xác thịt của loài người được ví như là *thành của sự bình an* vậy, nhưng kể từ khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác và bị Đức Chúa Trời đuổi ra khỏi vườn Ê-đen, thì loài người phải lưu lạc trên đất này, từ bấy giờ thân thể xác thịt của người ta không còn được sự bình an nữa, nhưng thay vào đó là sự lo lắng, sự sợ hãi trong việc lo bảo tồn sự sống mình trước thiên nhiên và môi trường sống trên trái đất này.

Sau khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời lập giao ước với Áp-ra-ham khoảng hơn bốn trăm năm, tức là đến đời thứ tư của Áp-ra-ham, Đức Giê-hô-va đã giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ, để dẫn họ đến xứ mà Ngài đã hứa ban cho Áp-ra-ham, là xứ Ca-na-an đượm sữa và mật.

Trước khi dân Y-sơ-ra-ên vào tiếp nhận xứ Ca-na-an, thì trong xứ đó đã có bảy thứ dân lớn và mạnh hơn dân Y-sơ-ra-ên ở, đó là dân Hê-tít, dân Ghi-rê-ga-sít, dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban xứ Ca-na-an cho dân Y-sơ-ra-ên và trách nhiệm của dân Y-sơ-ra-ên là phải đuổi và diệt hết bảy thứ dân tộc đó khỏi xứ Ca-na-an và không được phép thoả hiệp với các dân đó.

Phục truyền luật lệ ký 7:1-16: **Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã dẫn người vào xứ mình sẽ nhận được, đuổi khỏi trước mặt người nhiều dân tộc, là dân Hê-tít, dân Ghi-rê-ga-sít, dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, tức bảy dân tộc lớn và mạnh hơn người, khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã phó cho các dân ấy cho, và người đánh bại chúng, thì phải diệt hết chúng đi, chớ lập giao ước cùng, và cũng đừng thương xót lấy. Người chớ làm sui gia với chúng, chớ gả con gái mình cho con trai họ, cũng đừng cưới con gái họ cho con trai mình, vì các dân tộc này sẽ dụ con trai người lia bỏ ta mà phục sự các thần khác, rồi cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng người, diệt người cách vội vàng. Nhưng đối cùng các dân đó, các người phải làm như vậy: phá những bàn thờ, đập bể những pho tượng, đánh hạ các thần A-sê-ra và đốt những hình chạm của chúng nó. Vì người là một dân thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người; Ngài đã chọn người trong muôn dân trên mặt đất, dựng làm một dân thuộc riêng về Ngài. Đức Giê-hô-va trứu mến và chọn lấy các người, chẳng phải vì các người đông hơn mọi dân khác đâu; thật số các người là ít hơn những dân khác. Nhưng ấy vì Đức Giê-hô-va thương yêu các người, và giữ lời thề mà Ngài đã lập cùng tổ phụ các người, nên Đức Giê-hô-va nhờ tay mạnh rút các người ra, chuộc khỏi nhà nô lệ, và cứu khỏi tay Pha-ra-ôn, vua xứ Ê-díp-tô. Vậy nên, phải nhận biết rằng**

Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, ấy là Đức Chúa Trời, tức Đức Chúa Trời thành tín, giữ sự giao ước và nhân từ đến ngàn đời cho những người yêu mến Ngài và vâng giữ các điều răn Ngài; và Ngài báo ứng nhân tiên cho những kẻ ghét Ngài, mà hủy diệt chúng nó đi. Ngài không trì hoãn cùng kẻ nào ghét Ngài đâu, sẽ báo ứng nhân tiên cho kẻ đó. Vậy, khá cẩn thận làm theo những điều răn, luật lệ, và mạng lệnh mà ta truyền cho người ngày nay. Nếu người nghe các luật lệ này, và gìn giữ làm theo, thì đối cùng người, Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ giữ lời giao ước và sự thương xót mà Ngài đã thề cùng tổ phụ người. Ngài sẽ yêu mến người, ban phước cho người, gia tăng người, ban phước cho con cái người, cho thổ sản người, cho ngũ cốc, rượu, và dầu của người, cho lúa để của bò cái, chiền cái người sai đồng trên đất mà Ngài đã thề cùng tổ phụ người, để ban cho người. Người sẽ được phước hơn mọi dân: nơi người sẽ chẳng có ai son sẻ, hoặc nam hay nữ, hoặc con đực hay con cái trong bầy súc vật của người. Đức Giê-hô-va sẽ khiến các tật bệnh lìa xa người; và những bệnh lây của xứ Ê-díp-tô kia, mà người đã biết, thì Ngài sẽ chẳng giáng cho người đâu, nhưng giáng cho những kẻ nào ghét người. Vậy, phải diệt các dân tộc mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người phó cho người, mắt người chớ đoái thương chúng nó, và đừng hầu việc các thần họ; vì ấy sẽ là một cái bẫy cho người.

Trong đời của Giô-suê, dân Giê-bu-sít đã sống trong thành Sa-lem, nhưng người ta đã không gọi thành đó là Sa-lem, mà gọi là thành Giê-bu (Jebus), nghĩa là “*nơi đập lúa*”. Khi phân chia xứ cho các chi phái Y-sơ-ra-ên, Giô-suê đã chia đất vùng đất có thành Giê-bu (Jebus) này cho chi phái Bên-gia-min.

Giô-suê 18:21-28: Các thành của chi phái Bên-gia-min, tùy theo những họ hàng của chúng, là: Giê-ri-cô, Bết-Hôt-la, Ê-méc-kê-sít, Bết-a-ra-ba, Xê-ma-ra-im, Bê-tên, A-vim, Pha-ra, Óp-ra, Kê-pha-A-mô-nai, Óp-ni, và Ghê-ba: hết thảy mười hai thành và các làng của nó; Ga-ba-ôn, Ra-ma, Bê-ê-rốt, Mít-bê, Kê-phi-ra, Môt-sa, Rê-kem, Giết-bê-ên, Tha-rê-a-la, Xê-la, Ê-lép, Giê-bu, tức là Giê-ru-sa-lem, Ghi-bê-át, Ki-ri-át: hết thảy mười bốn thành với các làng của nó. Đó là sản nghiệp của con cháu Bên-gia-min, tùy theo những họ hàng của chúng.

Giê-bu, trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ יְבוּסִי - Yebuwcij số 2983, ra từ chữ יְבוּס - Yebuwc, số 2982 và chữ בּוּס - buwc, số 0947 có nghĩa là: *Hậu duệ của Giê-bu, nơi đập lúa, bị dày đập dưới chân, bị loại bỏ, bị đuổi đi, bị hư hỏng*;

Với ý nghĩa của danh Giê-bu trong tiếng Hê-bơ-rơ, tức là dòng dõi của dân Giê-bu-sít, là thứ dân vốn đã được sống trong một thành mang ý nghĩa của sự bình an, nhưng dân này đã làm những sự gian ác, không thờ phượng và không hầu việc Đức Chúa Trời, nên họ phải bị Đức Chúa Trời loại bỏ ra khỏi nơi vốn được gọi là đất của sự bình an và đó là lý do tại sao Giê-hô-va Đức Chúa Trời lại ban xứ Ca-na-an cho dân Y-sơ-ra-ên, là dòng dõi ra từ Áp-ra-ham, là người được xưng công bình ở trước mặt Đức Giê-hô-va.

Phục truyền luật lệ ký 9:4-6: Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã đuổi chúng nó khỏi trước mặt người, chớ nói trong lòng rằng: Ấy vì cơ sự công bình tôi mà Đức Giê-hô-va khiến tôi vào nhận lấy xứ này; thật là bởi gian ác của các dân tộc đó, nên Đức Giê-hô-va mới đuổi chúng nó ra khỏi trước mặt người. Người vào nhận lấy xứ của các dân tộc ấy, chẳng phải vì cơ sự công bình người, hay là lòng chánh trực của người đâu, nhưng vì cơ sự gian ác của chúng nó, nên Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ đuổi chúng nó ra khỏi trước mặt người, để làm cho ứng nghiệm lời hứa Ngài đã thề cùng các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cóp. Vậy, khá biết rằng chẳng phải vì cơ sự công bình người mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người cho người nhận lấy xứ tốt tươi này đâu; bởi người vẫn là một dân cứng cổ.

Căn cứ vào Lời Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se về dân Y-sơ-ra-ên, thì không phải vì cơ dân Y-sơ-ra-ên đã là một dân thánh và xứng đáng được ở trong một xứ đơm sữa và mật, là xứ Ca-na-an đó, nhưng là vì Đức Giê-hô-va đã chọn dân Y-sơ-ra-ên cho Ngài theo sự giao ước mà Ngài đã lập với Áp-ra-ham. Đức Giê-hô-va biết rõ quyền phép của luật pháp mà Ngài đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên sẽ khiến cho họ được nên thánh, vì thế cho nên chính Đức Giê-hô-va đã chọn Môi-se làm người dắt dẫn dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô và qua Môi-se mà Ngài biệt riêng chi phái Lê-vi từ trong mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên để lập những người nam trong chi phái đó chuyên lo công việc hầu việc Ngài nơi đền tạm và trong chi phái này, Đức Giê-hô-va đã chọn A-rôn và lập người cùng các con trai của người làm chức thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên, để qua Môi-se và A-rôn mà Đức Giê-hô-va dắt dẫn dân Y-sơ-ra-ên vào xứ Ca-na-an và chính Ngài sẽ cai trị dân này qua luật pháp

thánh khiết và công bình của Ngài, là thứ dân mà Đức Giê-hô-va đã biết họ vẫn là một dân cứng cổ.

Phục truyền luật lệ ký 28:1-14: Nếu người nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người cách trung thành, cẩn thận làm theo mọi điều răn của Ngài, mà ta truyền cho người ngày nay, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ ban cho người sự trở hơn mọi dân trên đất. Nếu người nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, nầy là mọi phước lành sẽ giáng xuống trên mình người. Người sẽ được phước trong thành, và được phước ngoài đồng ruộng. Bông trái của thân thể người, hoa quả của đất ruộng người, sản vật của sinh súc người, luôn với lúa để của bò cái và chiên cái người, đều sẽ được phước; cái giỏ và thùng nhồi bột của người đều sẽ được phước! Người sẽ được phước trong khi đi ra, và sẽ được phước trong khi vào. Đức Giê-hô-va sẽ làm cho kẻ thù nghịch dấy lên cùng người bị đánh bại trước mặt người; chúng nó sẽ do một đường ra đánh người, rồi do bảy đường chạy trốn trước mặt người. Đức Giê-hô-va sẽ khiến phước lành ở cùng người tại trong kho lúa và trong các công việc của người; Ngài sẽ ban phước cho người trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người. Nếu người gìn giữ những điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và đi theo đường lối Ngài, thì Đức Giê-hô-va sẽ lập người làm một dân thánh cho Ngài, y như Ngài đã thề cùng người; muôn dân của thế gian sẽ thấy rằng người được gọi theo danh Đức Giê-hô-va, và chúng nó sẽ sợ người. Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ làm cho người được của cải nhiều dư dật, khiến cho hoa quả của thân thể người, sản vật của sinh súc, và bông trái của đất ruộng người được sanh nhiều thêm trong xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề cùng các tổ phụ người để ban cho người. Đức Giê-hô-va sẽ vì người mở trời ra, là kho báu của Ngài, đặt cho mưa phải thì giáng xuống đất, và ban phước cho mọi công việc của tay người. Người sẽ cho nhiều nước vay, còn người không vay ai. Nếu người nghe theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người mà ngày nay ta truyền cho người gìn giữ làm theo, và nếu không lia bỏ một lời nào ta truyền cho người ngày nay, mà xây qua bên hữu hoặc bên tả, đặt đi theo hầu việc các thần khác, thì Đức Giê-hô-va sẽ đặt người ở đằng đầu, chớ chẳng phải đằng đuôi, người sẽ ở trên cao luôn luôn, chớ chẳng hề ở dưới thấp.

Đức Giê-hô-va đã ban xứ Ca-na-an cho dân Y-sơ-ra-ên và trong các chi phái của Y-sơ-ra-ên, thì chi phái Bên-gia-min được chia phần đất có thành Giê-bu (Jebus) và trách nhiệm của chi phái nầy là phải diệt hết dân Giê-bu-sít khỏi thành Giê-bu nầy, để thành đó được trở lại với nguyên nghĩa là thành Sa-lem và khi thành Sa-lem được cai trị bởi một dân kính sợ Đức Giê-hô-va, thì thành ấy sẽ được gọi là thành Giê-ru-sa-lem.

Mặc dầu vậy, trong sách Giô-suê có ghi lại tên thành nầy được gọi là thành Giê-ru-sa-lem trong khi dân Y-sơ-ra-ên mới vào đánh chiếm xứ Ca-na-an chưa được bao lâu.

Giô-suê 10:1-14: Khi A-đô-ni-Xê-đéc, vua Giê-ru-sa-lem, hay rằng Giô-suê đã chiếm lấy thành A-hi, và tận diệt nó đi, đả thành A-hi và vua nó như người đã đả Giê-ri-cô và vua nó, lại hay rằng dân Ga-ba-ôn đã lập hòa với dân Y-sơ-ra-ên và ở cùng họ, thì người lấy làm sợ hãi lắm; vì Ga-ba-ôn là một thành lớn, một đế đô thật; lại lớn hơn thành A-hi, và cả dân sự nó đều là người mạnh dạn. Vậy, A-đô-ni-Xê-đéc, vua thành Giê-ru-sa-lem, sai người đi nói cùng Hô-ham, vua Hép-rôn, cùng Phi-ram, vua Giạt-mút, cùng Gia-phia, vua La-ki, cùng Đê-bia, vua Éc-lôn, mà rằng: Hãy đi lên đến ta mà tiếp cứu ta, và đánh thành Ga-ba-ôn; vì nó đã lập hòa cùng Giô-suê và dân Y-sơ-ra-ên. Vậy, năm vua A-mô-rít, tức là vua Giê-ru-sa-lem, vua Hép-rôn, vua Giạt-mút, vua La-ki, và vua Éc-lôn nhóm hiệp, kéo lên cùng hết thủy quân lính mình, đóng trại trước Ga-ba-ôn, và hãm đánh thành. Người Ga-ba-ôn sai kẻ đến nói cùng Giô-suê tại trại quân Ghinh-ganh, mà rằng: Xin chớ bỏ tôi tớ ông; hãy mau lên đến cùng chúng tôi, giải thoát và tiếp cứu chúng tôi vì hết thủy vua A-mô-rít trong núi đã hiệp lại nghịch chúng tôi. Vậy, Giô-suê ở Ghinh-ganh đi lên với hết thủy quân lính và những người mạnh dạn. Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Chớ sợ, vì ta đã phó chúng nó vào tay người, chẳng còn một ai đứng nổi trước mặt người được. Vậy, Giô-suê ở Ghinh-ganh đi trọn đêm, rồi chợt đến áp chúng nó. Đức Giê-hô-va làm cho chúng nó vỡ chạy trước mặt Y-sơ-ra-ên, khiến cho bị đại bại gần Ga-ba-ôn; Y-sơ-ra-ên rượt đuổi chúng nó theo đường dốc Bết-Hô-rôn, và đánh họ cho đến A-xê-ca và Ma-kê-đa. Khi chúng nó chạy trốn trước mặt Y-sơ-ra-ên và xuống dốc Bết-Hô-rôn, thì Đức Giê-hô-va khiến đá lớn từ trời rớt xuống cả đường cho đến A-xê-ca, và chúng nó đều bị chết. Số những người bị chết về mưa đá nhiều hơn số những người bị dân Y-sơ-ra-ên giết bằng gươm. Ngày mà Đức Giê-hô-va phó dân A-mô-rít cho dân Y-sơ-ra-ên, thì Giô-suê thưa cùng Đức Giê-hô-va tại trước mặt Y-sơ-ra-ên, mà rằng: Hỡi mặt trời, hãy dừng lại trên Ga-ba-ôn; Hỡi mặt trăng, hãy

ngừng lại trên trũng A-gia-lôn! Mặt trời bèn dừng, mặt trăng liền ngừng, Cho đến chừng dân sự đã báo thù quân nghịch mình. Điều đó há không có chép trong sách Gia-sa sao? Mặt trời dừng lại giữa trời, và không vội lặn ước một ngày trọn. Từ trước và về sau, chẳng hề có ngày nào như ngày đó, là ngày Đức Giê-hô-va có nhậm lời của một loài người; vì Đức Giê-hô-va chiến cự cho dân Y-sơ-ra-ên.

Điều này không có gì bí mật cả, vì trong năm sách của Môi-se, thì sách Sáng thế ký được Môi-se ghi chép lại những sự mà người đã trực tiếp nghe Đức Giê-hô-va phán truyền, lúc người còn ở trên núi Si-na-i để gặp Đức Giê-hô-va. Trong tất cả những sự mà Môi-se phải chép xuống đó không phải là Môi-se trực tiếp chứng kiến, vì những sự đã xảy ra đó khi Môi-se chưa được sanh ra, nhưng vì người đã được nghe trực tiếp bởi miệng Đức Giê-hô-va thì người chép xuống, đặc biệt là với Danh Đức Giê-hô-va. Vì Môi-se là người đầu tiên trong loài người được biết Danh Đức Giê-hô-va, nên khi chép xuống sách Sáng thế ký, người đã ghi chép Danh Đức Giê-hô-va, dù những người đã sống trong thời kỳ thuộc về sách Sáng thế ký, không có người nào được biết Danh Đức Chúa Trời là Giê-hô-va. Cũng một lẽ đó, sách Giô-suê được chép lại khi Giô-suê đã nghỉ ngơi, sau khi người đã chia các vùng đất của xứ Ca-na-an cho các chi phái Y-sơ-ra-ên và vì Giô-suê biết thành Giê-bu trong xứ thuộc về chi phái Bên-gia-min đó chính là thành Giê-ru-sa-lem, nên người đã chép là thành Giê-ru-sa-lem, như Giô-suê đoạn 10 mà chúng ta vừa đọc, dù lúc đó người ta còn gọi thành ấy là Giê-bu.

Khi Giô-suê qua đời, người Giu-đa và Si-mê-ôn đã tấn công và phóng hoả thiêu đốt thành Giê-ru-sa-lem (Giê-bu) này, nhưng họ đã không đuổi được dân Giê-bu-sít ra khỏi đất ấy.

Các quan xét 1:1-8: Sau khi Giô-suê qua đời, dân Y-sơ-ra-ên bèn cầu hỏi Đức Giê-hô-va, mà rằng: Ai là người trong chúng tôi phải đi lên trước đặng đánh dân Ca-na-an? Đức Giê-hô-va đáp rằng: Ấy là người Giu-đa phải đi lên; kia, ta đã phó xứ vào tay họ. Người Giu-đa bèn nói cùng người Si-mê-ôn, là anh em mình, rằng: Hãy đi lên cùng tôi trong xứ đã bắt thăm về tôi, thì chúng ta sẽ đánh dân Ca-na-an; rồi tôi cũng sẽ đi cùng anh em đến xứ đã bắt thăm về anh em. Người Si-mê-ôn bèn đi với họ. Vậy, người Giu-đa đi lên, Đức Giê-hô-va phó dân Ca-na-an và dân Phê-rê-sít vào tay họ; tại Bê-xéc họ đánh giết một vạn người. Ở Bê-xéc cũng có gặp A-đô-ni-Bê-xéc, bèn xông vào người, đánh bại dân Ca-na-an và dân Phê-rê-sít. A-đô-ni-Bê-xéc chạy trốn, nhưng chúng đuổi theo, bắt được người, chặt ngón cái của tay và chân. Bấy giờ A-đô-ni-Bê-xéc nói rằng: Có bảy mươi vua bị chặt ngón cái của tay và chân, lượm vật chi rớt dưới bàn ta. Điều ta đã làm, Đức Chúa Trời lại báo ứng ta. Người ta dẫn vua đến Giê-ru-sa-lem, và người chết tại đó. Người Giu-đa hãm đánh thành Giê-ru-sa-lem và chiếm lấy, dùng lưỡi gươm giết dân cư, và phóng hoả thành.

Kể từ thời điểm này, tên thành Giê-ru-sa-lem đã không được nhắc đến cho đến khi Đa-vít giết được Gô-li-át, bấy giờ tên thành Giê-ru-sa-lem mới được nhắc lại trong Kinh-Thánh.

1 Sa-mu-ên 17:50-54: Như vậy Đa-vít thắng được người Phi-li-tin bằng cái trình ném đá và cục đá, đánh chết hấn mà không có gươm nơi tay. Đoạn, Đa-vít chạy lại, xông vào mình người Phi-li-tin, lấy gươm của hấn và rút ra khỏi vỏ, giết hấn, và cắt đầu đi. Dân Phi-li-tin thấy kẻ lực sĩ mình đã chết, thì chạy trốn. Bấy giờ, người Y-sơ-ra-ên và Giu-đa dấy lên, hò hét, đuổi theo dân Phi-li-tin cho đến cửa thành Gát và Êc-rôn; người Phi-li-tin bị thương ngã chết đầy đường Sa-ra-gim cho đến Gát và Êc-rôn. Dân Y-sơ-ra-ên, sau khi đã rượt đuổi dân Phi-li-tin rồi, thì trở về cướp phá trại quân chúng nó. Đa-vít lấy thủ cấp của người Phi-li-tin đem đến Giê-ru-sa-lem; nhưng để binh khí Gô-li-át lại trong trại mình.

Bắt đầu từ đây, vua Đa-vít tấn công dân Giê-bu-sít và chiếm lấy thành của họ và người đã cho xây lại thành đó và đặt tên là thành Đa-vít.

1 Sử ký 11:1-9: Lúc ấy, cả Y-sơ-ra-ên đều nhóm đến cùng Đa-vít tại Hép-rôn, mà nói rằng: Kia, chúng tôi vốn là xương thịt của ông. Khi trước dầu Sau-lơ còn cai trị chúng tôi, thì ông đã dẫn dân Y-sơ-ra-ên vào ra; và Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông có phán cùng ông rằng: Người sẽ chăn nuôi dân ta là Y-sơ-ra-ên, làm quan tướng chúng nó. Ấy vậy, các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đến cùng vua ở Hép-rôn; Đa-vít bèn lập giao ước với chúng tại Hép-rôn trước mặt Đức Giê-hô-va; đoạn, chúng xúc dầu cho Đa-vít làm vua trên Y-sơ-ra-ên, y như lời của Đức Giê-hô-va đã cậy Sa-mu-ên phán ra vậy. Đa-vít và cả dân Y-sơ-ra-ên đi lên thành Giê-ru-sa-lem, ấy là Giê-bu; ở đó có người Giê-bu-sít, là dân của xứ. Dân cư Giê-bu nói cùng Đa-vít rằng: Người sẽ chẳng hề vào đây. Dầu vậy, Đa-vít chiếm lấy đồn lũy Si-ôn, ấy là thành Đa-vít. Đa-vít nói rằng: Hễ ai hãm đánh dân Giê-bu-sít trước hết, ắt sẽ được làm trưởng và làm tướng. Vậy, Giô-áp, con trai Xê-ru-gia, đi lên đánh trước hết, nên được làm quan trưởng. Đa-vít ở trong đồn; vậy nên gọi là thành Đa-vít. Người xây tường thành bốn phía, từ Mi-lô cho đến khắp chung quanh; còn



phần thành dư lại thì Giô-áp sửa sang. Đa-vít càng ngày càng cường thịnh; vì Đức Giê-hô-va vạ quân ở cùng người.

Sau các chiến thắng của mình, vua Đa-vít đã mắc phải mưu kế của Sa-tan, đó là người cho tu bộ dân Y-sơ-ra-ên, là điều nghịch với mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, vì cơ đó mà tai họa đã xảy đến trên dân Y-sơ-ra-ên. Vua Đa-vít đã ăn năn tội lỗi mình và cầu xin Đức Giê-hô-va tha thứ, và để tai họa đó dừng lại, Đức Giê-hô-va đã sai thiên sứ phán bảo Đa-vít phải lập một bàn thờ trên núi Mô-ri-a, đó là sân đập lúa của Ọt-nan, người Giê-bu-sít, để tại đó, người sẽ dâng của tế lễ chuộc tội cho mình và cho dân Y-sơ-ra-ên.

1 Sử ký 21:9-27: Đức Giê-hô-va phán với Gát, là đấng tiên kiến của Đa-vít rằng: Hãy đi nói cùng Đa-vít: Đức Giê-hô-va có phán như vậy: Ta định cho người ba tai vạ; hãy chọn lấy một để ta giáng nó trên người. Gát bèn đến cùng Đa-vít, thưa với người rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hãy chọn mặc ý người, hoặc ba năm đói kém, hoặc bị thua ba tháng tại trước mặt cừ địch người, và phải gươm của kẻ thù nghịch phá hại, hay là bị ba ngày gươm của Đức Giê-hô-va, tức là ôn dịch ở trong xứ, có thiên sứ của Đức Giê-hô-va hủy diệt trong khắp bờ cõi của Y-sơ-ra-ên. Vậy bây giờ hãy định lấy điều nào tôi phải tâu lại cùng Đấng đã sai tôi. Đa-vít nói với Gát rằng: Ta bị hoạn nạn lớn. Ta xin sa vào tay Đức Giê-hô-va, vì sự thương xót của Ngài rất lớn; chớ để ta sa vào tay của loài người ta. Đức Giê-hô-va bèn giáng ôn dịch nơi Y-sơ-ra-ên; có bảy vạn người Y-sơ-ra-ên ngã chết. Đức Chúa Trời sai một thiên sứ đến Giê-ru-sa-lem định hủy diệt nó; đang khi hủy diệt, Đức Giê-hô-va xem thấy, bèn ăn năn việc tai vạ này, và nói với thiên sứ đi hủy diệt rằng: Thôi! Bây giờ hãy rút tay người lại. Bấy giờ thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng gần sân đập lúa của Ọt-nan, người Giê-bu-sít. Đa-vít ngược mắt lên, thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng giữa lưng trời, tay cầm gươm đưa ra trên Giê-ru-sa-lem. Đa-vít và các trưởng lão đang mặc bao gai, liền sấp mình xuống đất. Đa-vít thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Há chẳng phải tôi đã truyền lấy số dân sao? Ấy là tôi đã phạm tội và làm điều ác; còn các con chiên kia, đã làm chi? Giê-hô-va Đức Chúa Trời ôi! xin tay Chúa hãy đánh hại tôi và nhà cha tôi; nhưng chớ giáng ôn dịch trên dân sự của Chúa mà hành hại nó. Khi ấy, thiên sứ của Đức Giê-hô-va bảo Gát nói với Đa-vít phải đi lên dựng một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va tại sân đập lúa của Ọt-nan, người Giê-bu-sít. Đa-vít đi lên theo lời của Gát đã nhân danh Đức Giê-hô-va mà nói ra. Ọt-nan xây lại, thấy thiên sứ; bốn con trai người ở với người đều ẩn mình đi. Và, bấy giờ Ọt-nan đang đập lúa miến. Đa-vít đi đến Ọt-nan, Ọt-nan nhìn thấy Đa-vít, bèn ra khỏi sân đập lúa, sấp mình xuống đất trước mặt Đa-vít mà lạy. Đa-vít bảo Ọt-nan rằng: Hãy nhượng cho ta chỗ sân đập lúa, để ta cất tại đó một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va; hãy nhượng nó cho ta thật giá bạc nó, hầu tai vạ ngừng lại trong dân sự. Ọt-nan thưa với Đa-vít rằng: Vua hãy nhận lấy nó, xin vua chúa tôi, hãy làm điều gì người lấy làm tốt. Kìa, tôi dâng bò cho vua dùng làm của lễ thiêu, cộ sân đập lúa dùng làm củi, còn lúa miến để dùng làm của lễ chay; tôi dâng cho hết cả. Vua Đa-vít nói cùng Ọt-nan rằng: Không, thật ta muốn mua nó theo giá bạc thật nó; vì ta chẳng muốn lấy vật gì của người mà dâng cho Đức Giê-hô-va cũng không muốn dâng của lễ thiêu chẳng tốn chi cả. Ấy vậy, Đa-vít mua cái chỗ sân ấy trả cho Ọt-nan giá bằng siếc-lơ vàng, cân nặng sáu trăm siếc-lơ. Tại đó Đa-vít cất một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, dâng những của lễ thiêu, của lễ bình an, và cầu khẩn Đức Giê-hô-va; Ngài đáp lời người bằng lửa từ trời giáng xuống trên bàn thờ về của lễ thiêu. Đức Giê-hô-va dạy biểu thiên sứ, thiên sứ bèn xô gươm mình vào vỏ.

Từ trên cao nhìn xuống, toàn bộ thành Giê-ru-sa-lem có hình bàn chân phải của người ta, mũi bàn chân nằm theo hướng Bắc - Nam, mà phần gót chân (phía Nam) là thành Đa-vít, còn phần bàn chân là thành Si-ôn, hiệp một lại được gọi là thành Giê-ru-sa-lem.

Trong ý nghĩa thuộc linh thì bàn chân của người ta là bóng về tâm trí của loài người, là nơi người ta sẽ ra những quyết định để hành động mà hành động của người ta còn được gọi là con đường, là đường lối của người ta.

Thành Giê-ru-sa-lem gồm có hai phần, là “*thành cao*” tức là hình mũi của bàn chân ở phía Bắc, còn

“**thành thấp**” là hình gót của bàn chân nằm ở phía Nam, vì thành Giê-ru-sa-lem nằm trên hai ngọn núi kề liền nhau, núi phía Bắc thì cao hơn.

Sau khi Đa-vít mua lại sân đập lúa của Ot-nan, người bắt đầu công việc xây đền tạm cho Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va và kể từ khi đền tạm của Đức Giê-hô-va được xây trên nền đất thuộc phía Bắc của thành Đa-vít, thì thành này được gọi là thành Giê-ru-sa-lem và thành Giê-ru-sa-lem trở thành là kinh đô của Y-sơ-ra-ên.

Tất cả những sự kiện trên đều tỏ rõ một nguyên tắc, đó là chỉ đến khi thân thể của người tin Chúa trở thành đền thờ của Đức Giê-hô-va và tại nơi Mô-ri-a, tức là nơi mà tâm hồn của người ta, tức là nơi bộ não của người ta vâng giữ Giao-ước của Đức Giê-hô-va và là nơi ghi nhận các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Giê-hô-va và lấy Danh Đức Giê-hô-va làm sự sống mình, cũng như người ta thu hoạch lúa về để phơi lúa ấy tại sân đập lúa của mình, để làm lương thực nuôi sống mình vậy, thì bấy giờ, thân thể của người đó mới thật sự được hưởng sự bình an của Đức Giê-hô-va và được gọi là thành Giê-ru-sa-lem, nghĩa là “**Thành sở hữu được sự bình an**”, hoặc là “**Thành người ta hay tìm đến**” và “**Thành không bị bỏ**”, như Lời Chúa đã chép.

Ê-sai 62:1-12: Ta vì cơ Si-ôn sẽ chẳng làm thinh, vì cơ Giê-ru-sa-lem sẽ chẳng an nghỉ, cho đến chừng nào sự công bình nó rực rỡ như sự sáng, và sự cứu rỗi nó chói lòa như ngọn đèn. Bấy giờ các nước sẽ thấy sự công bình người, các vua sẽ thấy sự vinh hiển người, người sẽ được xưng bằng tên mới mà miệng Đức Giê-hô-va đặt cho. Người sẽ làm mào triều thiên đẹp đẽ trong tay Đức Giê-hô-va, làm mào miện vua trong tay Đức Chúa Trời người. Người ta sẽ chẳng gọi người là Kẻ bị bỏ nữa, chẳng gọi đất người là Đất hoang vu nữa; nhưng sẽ gọi người là Kẻ mà ta ưa thích; và đất người sẽ được xưng là Kẻ có chồng; vì Đức Giê-hô-va sẽ ưa thích người, và đất người sẽ có chồng. Như người trai tráng cưới người nữ đồng trinh, thì các con trai người cũng sẽ cưới người; chàng rể mới vui mừng vì vợ mới mình, Đức Chúa Trời người cũng vui mừng vì người. Hỡi Giê-ru-sa-lem, ta đã đặt các vọng canh trên thành người; cả ngày và đêm chúng nó chẳng hề im lặng. Hỡi các người là kẻ nhắc nhở Đức Giê-hô-va, chớ có nghỉ ngơi chút nào. Đừng để Ngài an nghỉ cho đến chừng nào đã lập lại Giê-ru-sa-lem và dùng nó làm sự ngợi khen trong cả đất! Đức Giê-hô-va đã chỉ tay hữu mình và cánh tay quyền năng mình mà thề rằng: Ta chắc sẽ chẳng ban lúa mì người cho kẻ thù người ăn nữa, những người dân ngoại sẽ chẳng còn uống rượu nho mới người mà người đã khó nhọc làm ra. Song những kẻ có gặt sẽ ăn hoa lợi mình, và khen ngợi Đức Giê-hô-va; những kẻ có hái nho sẽ uống rượu mình trong hành lang của nơi thánh ta. Hãy đi qua, bởi cửa thành đi qua; hãy ban bằng đường của dân; hãy đắp đường, hãy đắp đường cái; bỏ hết đá; dựng một cờ xí cho các dân tộc. Nay, Đức Giê-hô-va đã rao truyền ra đến đầu cùng đất rằng: Hãy bảo con gái Si-ôn rằng: Nay, sự cứu rỗi người đến! Phần thưởng đi theo Ngài, và sự thưởng đi trước Ngài. Người ta sẽ gọi chúng nó là Dân thánh, tức những Kẻ được chuộc của Đức Giê-hô-va; còn người, sẽ được xưng là Thành hay tìm đến, tức Thành không bị bỏ.

Khi Đức Chúa Jêsus quở trách thành Giê-ru-sa-lem thì ấy là Ngài đã phán với hết thầy những người nào muốn nhận được giá cứu chuộc sự sống cho linh hồn mình, tức là với hết thầy những người sẽ được gọi là người Giu-đa thật của Đức Giê-hô-va, chứ Ngài không phán với cái thành được xây bằng công việc do tay người ta làm ra.

Dân Y-sơ-ra-ên đã kiêu ngạo trước muôn dân trong thế gian này, vì họ đã cho rằng mình là tuyển dân của Đức Chúa Trời, nhưng họ lại quên rằng, họ phải có trách nhiệm vâng giữ và làm theo luật pháp của Đức Giê-hô-va để được gọi là dân thánh, là dân thầy tế lễ cho muôn dân ở dưới trời này và như vậy, Đức Giê-hô-va sẽ cứu rỗi muôn dân trên đất này qua dân Y-sơ-ra-ên, là tuyển dân của Ngài.

Khi dân Y-sơ-ra-ên đi giẹo hai bên, không vâng giữ và không làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã sai các tội tớ của Ngài, là các đấng tiên tri đến với các vua, đến với các thầy tế lễ của dân Y-sơ-ra-ên, để cảnh cáo, để nhắc nhở họ trở lại với Ngài, tức là trở lại với luật pháp công bình của Ngài, hầu cho họ và dòng dõi họ được sống. Nhưng các vua, các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên và cả dân Y-sơ-ra-ên đã không vâng theo các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va.

Hầu hết các vua của Y-sơ-ra-ên (cả nhà Giu-đa và nhà Y-sơ-ra-ên) đã bắt, đã đánh giết các tiên tri của Đức Giê-hô-va và vì cơ tội ác của những người đó mà Đức Giê-hô-va đã giáng tai họa xuống trên họ, trên dân Y-sơ-ra-ên và cả trên thành Giê-ru-sa-lem nữa.

Giê-rê-mi 20:1-6: Pha-su-rơ, con trai của thầy tế lễ Y-mê, làm quản đốc nhà Đức Giê-hô-va, có nghe Giê-rê-mi nói tiên tri những việc này. Pha-su-rơ bèn đánh đòn đấng tiên tri Giê-rê-mi, cùm lại ở cửa trên Bên-gia-min, thuộc về nhà Đức Giê-hô-va. Bữa sau, Pha-su-rơ thả Giê-rê-mi ra khỏi cùm. Giê-rê-mi nói với người rằng: Đức Giê-hô-va không xưng người là Pha-su-rơ đâu, mà xưng là Ma-go-Mít-sa-bíp. Vì Đức Giê-hô-va phán như vậy: Này, ta sẽ phó người làm sự kinh hãi cho chính mình và hết thảy bạn hữu mình nữa; chúng nó sẽ chết bởi gươm của kẻ thù mình, chính mắt người sẽ ngó thấy. Ta cũng sẽ phó cả dân sự Giu-đa trong tay vua Ba-by-lôn, người sẽ đem chúng nó sang Ba-by-lôn làm phu tù, và lấy gươm giết đi. Ta lại sẽ phó mọi của cải thành này, cùng lợi đã làm ra, vật quý hiện có; thật, ta sẽ phó đồ châu báu của các vua Giu-đa trong tay kẻ thù nghịch, chúng nó sẽ lấy làm của cướp mà đem về Ba-by-lôn. Hỡi Pha-su-rơ, chính mình người cùng những kẻ ở trong nhà người, thấy đều đi làm phu tù. Người sẽ đến Ba-by-lôn, chết và chôn tại đó, luôn cả bạn hữu người nữa, tức những kẻ mà người đã nói tiên tri giả dối cho.

Lời của Đức Chúa Trời hằng còn đến muôn đời và Đức Chúa Jê-sus cũng đã phán về dòng dõi gian dối, mù loà tâm linh của những người được gọi là các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình đó là còn đến tận thế và các Lời mà Đức Chúa Jê-sus đã phán đó đang tiếp tục ứng nghiệm, vì rất nhiều kẻ đã tự nhẩy vào ngôi của Môi-se, nhưng không làm công việc của Môi-se, nhưng là rao giảng ra những lời dối trá, không phải bởi miệng Đức Giê-hô-va đã phán. Những bọn người đó tự thêm bớt lời truyền khẩu của người ta vào Lời của Đức Chúa Trời, khiến cho những người đáng sống lại phải chết, khiến cho những người cần được chữa lành thì lại bị bệnh nặng thêm, khiến cho những người tìm kiếm sự yên ủi thì lại thêm sự lo lắng, như Lời Chúa đã phán qua các tiên tri của Ngài vậy.

Giê-rê-mi 23:1-40: **Đức Giê-hô-va phán: Khốn thay cho những kẻ chặn hủy diệt và làm tan lạc bầy chiên của đồng cỏ ta.** Vậy nên, về những kẻ chặn giữ dân Ngài, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như vậy: Các người làm tan lạc bầy chiên ta, đã đuổi đi và không thăm nom đến; này, ta sẽ thăm phạt các người về những việc dữ mình làm, Đức Giê-hô-va phán vậy. Ta sẽ nhóm những con sót lại của bầy ta, từ các nước mà ta đã đuổi chúng nó đến. Ta sẽ đem chúng nó trở về trong chuồng mình; chúng nó sẽ sanh đẻ thêm nhiều. Ta sẽ lập lên những kẻ chăn nuôi chúng nó; thì sẽ chẳng sợ chẳng hãi nữa, và không thiếu một con nào, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Này, những ngày đến, bấy giờ ta sẽ dấy lên cho Đa-vít một nhánh công bình. Ngài sẽ cai trị làm vua, lấy cách khôn ngoan mà ăn ở, làm sự chánh trực công bình trong đất. Đấng đời vương đó, Giu-đa sẽ được cứu; Y-sơ-ra-ên sẽ ở yên ổn, và người ta sẽ xưng danh Đấng ấy là: Đức Giê-hô-va sự công bình chúng ta! Đức Giê-hô-va phán: Vậy nên những ngày đến, bấy giờ người ta sẽ chẳng còn nói rằng: Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, tức là Đấng đã đem con cái Y-sơ-ra-ên lên khỏi đất Ê-díp-tô. Nhưng nói rằng: Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, tức là Đấng đã đem lên và dắt dòng dõi nhà Y-sơ-ra-ên về từ phương bắc, từ các nước mà ta đã đuổi họ đến. Chúng nó sẽ ở trong đất mình. Về các tiên tri: Lòng ta tan nát trong ta; xương ta thấy đều run rẩy; ta như người say, như người xây xẩm vì rượu, bởi cơ Đức Giê-hô-va và những lời thánh của Ngài. Trong đất đầy những kẻ tà dâm; vì cơ bị rửa sả thì đất nên sâu thẳm; những đồng cỏ nơi đồng vắng đều khô khan. Người ta chạy theo đường dữ, sức chúng nó là không công bình. Vì chính kẻ tiên tri thầy tế lễ đều là ô uế, ta thấy sự gian ác chúng nó đến trong nhà ta; Đức Giê-hô-va phán vậy. Cho nên đường chúng nó sẽ như nơi trơn trượt trong tối tăm, sẽ bị đuổi và vấp ngã tại đó. Vì đến năm chúng nó bị thăm phạt, ta sẽ giáng tai vạ trên chúng nó, Đức Giê-hô-va phán vậy. Ta đã thấy rõ sự điên dại của bọn tiên tri xứ Sa-ma-ri; chúng nó nhân danh Ba-anh mà nói tiên tri, khiến dân Y-sơ-ra-ên ta lầm lạc. Nhưng, nơi bọn tiên tri ở Giê-ru-sa-lem, ta đã thấy sự đáng gớm ghiếc: chúng nó phạm tội tà dâm, bước theo sự giả dối; chúng nó làm cho cứng vững tay kẻ dữ, đến nỗi chẳng ai xây bỏ sự ác của mình. Ta coi chúng nó thấy đều như Sô-dôm, và dân cư nó như Gô-mô-rơ. Vậy nên, về phần bọn tiên tri đó, Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Này, ta sẽ cho chúng nó ăn ngải cứu và uống mật đắng; vì các tiên tri ở Giê-ru-sa-lem đã làm cho sự vô đạo tràn ra trong cả xứ. Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Chớ nghe những lời của các tiên tri nói tiên tri với các người. Chúng nó dạy cho các người sự hư không, và nói sự hiện thấy bởi lòng mình chẳng phải bởi miệng Đức Giê-hô-va. Chúng nó cứ bảo kẻ khinh để ta rằng: Đức Giê-hô-va phán, các người sẽ được bình an. Lại bảo những kẻ bước theo sự cứng cỏi của lòng mình rằng: Chẳng có tai họa nào đến trên các người hết. Vậy ai đã đứng được trong sự bàn luận của Đức Giê-hô-va, để được ngắm xem và nghe lời Ngài? Ai đã suy xét và nghe lời Ngài? Này, cơn giận của Đức Giê-hô-va đã phát

ra như bão, như gió lốc, nổ trên đầu kẻ dữ. Đức Giê-hô-va chưa làm trọn ý đã định trong lòng, thì cơn giận của Ngài sẽ chẳng trở lại. Trong ngày sau rốt, các người sẽ rõ biết sự ấy. Ta chẳng sai những tiên tri này, mà chúng nó đã chạy; ta chẳng phán với, mà đã nói tiên tri. Nếu chúng nó có đứng trong sự bàn luận ta, thì đã khiến dân ta nghe lời ta, và đã làm cho dân từ đường dữ việc xấu mà trở lại rồi. Đức Giê-hô-va phán: Ta có phải là Đức Chúa Trời ở gần mà không phải là Đức Chúa Trời ở xa sao? Đức Giê-hô-va phán: Có người nào có thể giấu mình trong các nơi kín cho ta đừng thấy chẳng? Đức Giê-hô-va phán: Há chẳng phải ta đẩy dẫy các tầng trời và đất sao? Ta nghe điều những kẻ tiên tri này nói, chúng nó nhân danh ta mà nói tiên tri giả dối, rằng: Ta có chiêm bao; thật, ta có chiêm bao! Những tiên tri ấy, theo sự dối trá của lòng mình mà nói tiên tri, chúng nó có lòng ấy cho đến chừng nào? Chúng nó mỗi người thuật chiêm bao cùng kẻ lân cận, tưởng sẽ khiến dân quên danh ta cũng như tổ phụ chúng nó vì Ba-anh quên danh ta. Khi tiên tri nào có chiêm bao, hãy thuật chiêm bao ấy đi; còn kẻ nào đã lãnh lời ta, hãy truyền lại lời ta cách trung tín! Đức Giê-hô-va phán: Rơm rạ há xen vào với lúa mì sao? Lời ta há chẳng như lửa, như búa đập vỡ đá sao? Đức Giê-hô-va phán vậy. Vậy nên Đức Giê-hô-va phán rằng: Này, ta nghịch cùng những kẻ tiên tri ăn cắp lẫn nhau về lời của ta. Đức Giê-hô-va phán: Này, ta nghịch cùng những kẻ tiên tri dùng lưỡi mình nói ra, mà rằng: Ngài phán. Đức Giê-hô-va phán: Này, ta nghịch cùng những kẻ lấy chiêm bao giả dối mà nói tiên tri, thuật lại và lấy lời dối trá khoe khoang mà làm cho dân ta lầm lạc, nhưng ta không sai và cũng không bảo chúng nó; chúng nó cũng không làm ích gì cho dân này hết, Đức Giê-hô-va phán vậy. Nếu dân này, kẻ tiên tri hay là thầy tế lễ, hỏi người rằng: Gánh nặng của Đức Giê-hô-va là gì? Khá đáp rằng: Gánh nặng gì? Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ từ bỏ các người. Còn như kẻ tiên tri, thầy tế lễ, và dân sẽ nói rằng: Gánh nặng của Đức Giê-hô-va, thì ta sẽ phạt người ấy và nhà nó. Vậy, này là câu mỗi người khá hỏi kẻ lân cận mình, mỗi người khá hỏi anh em mình rằng: Đức Giê-hô-va đã trả lời làm sao? Đức Giê-hô-va đã phán thể nào? Bấy giờ chớ nói gánh nặng của Đức Giê-hô-va nữa; vì lời của mỗi một người sẽ là gánh nặng của nó, vì các người đã làm trái những lời của Đức Chúa Trời hằng sống, của Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời chúng ta. Vậy người khá hỏi kẻ tiên tri rằng: Đức Giê-hô-va đã trả lời cho người làm sao? Hay là: Đức Giê-hô-va đã phán thể nào? Nhưng nếu các người nói rằng: Gánh nặng của Đức Giê-hô-va, bởi cơ đó, Đức Giê-hô-va phán như vậy: Vì các người nói lời này: Gánh nặng của Đức Giê-hô-va, và ta đã sai đến cùng các người đặt bảo các người rằng: Chớ còn nói rằng: Gánh nặng của Đức Giê-hô-va, nhân đó, này, ta sẽ quên hẳn các người; ta sẽ bỏ các người, và thành ta đã ban cho các người và tổ phụ các người, xa khỏi trước mặt ta. Ta sẽ khiến các người chịu như nhục đời đời, hổ thẹn vô cùng, không bao giờ quên được.

Mặc dù tiên tri Giê-rê-mi đã trung thành với Đức Giê-hô-va trải suốt bốn mươi năm, người đã nói tiên tri nghịch lại những sự gian ác của các vua và các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên, để hướng lòng người ta trở lại với Đức Giê-hô-va, thế nhưng người ta vẫn không hạ mình xuống trước mặt Đức Giê-hô-va, mà cứ tiếp tục làm các điều ác, nghịch lại các tội lỗi của Đức Giê-hô-va và người ta muốn giết các tiên tri của Ngài.

Giê-rê-mi 26:1-24: Lúc Giê-hô-gia-kim, con trai Giô-si-a, vua nước Giu-đa, bắt đầu trị vì, có lời này từ Đức Giê-hô-va phán ra: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người khá đứng trong hành lang nhà Đức Giê-hô-va, rao những lời ta truyền người nói lại cho các thành của Giu-đa đã đến đặt thờ lạy trong nhà Đức Giê-hô-va; chớ bớt một tiếng. Hoặc giả chúng nó nghe người, và ai nấy sẽ từ đường xấu mình trở lại; hầu cho ta ăn năn về họa mà ta định làm cho chúng nó, vì sự dữ của việc làm chúng nó. Vậy người khá bảo rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Nếu các người không khứng nghe ta, mà bước theo luật pháp ta đã đặt trước mặt các người; nếu các người không nghe lời của các thầy tổ ta, là các tiên tri mà ta sai đến cùng các người, và đã dậy sớm sai đến, nhưng các người không nghe họ, thì ta sẽ khiến nhà này nên như Si-lô, và sẽ khiến thành này nên sự rửa sả cho mọi nước trên đất. Các thầy tế lễ, các tiên tri, và cả dân sự đều nghe Giê-rê-mi truyền những lời ấy trong nhà Đức Giê-hô-va. Khi Giê-rê-mi nói xong mọi điều Đức Giê-hô-va đã truyền mình nói cho cả dân sự, thì các thầy tế lễ, các tiên tri, và cả dân sự đều bắt lấy người và nói rằng: Người chắc sẽ chết! Sao người nhân danh Đức Giê-hô-va mà nói tiên tri rằng: Nhà này sẽ trở nên như Si-lô, thành này sẽ hoang vu và không dân ở? Bấy giờ cả dân sự nhóm lại cùng Giê-rê-mi trong nhà Đức Giê-hô-va. Các quan trưởng Giu-đa nghe những sự ấy, bèn từ trong cung vua lên nhà Đức Giê-hô-va, ngồi tại lối vào của cửa mới nhà Đức Giê-hô-va. Bấy giờ các thầy tế lễ và các tiên tri nói với các quan trưởng cùng cả dân sự rằng: Người này đáng chết; vì đã nói tiên tri nghịch cùng

thành này, như chính tai các người đã nghe. Nhưng Giê-rê-mi đáp cùng các quan trưởng và cả dân sự rằng: Ấy là Đức Giê-hô-va sai ta đặng nói tiên tri mọi lời nghịch cùng nhà này và thành này, mà các người đã nghe. Bây giờ các người hãy sửa lại đường lối và việc làm của mình, hãy vâng theo tiếng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, thì Đức Giê-hô-va sẽ ăn năn về tai họa mà Ngài đã rao ra nghịch cùng các người. Về phần ta, này, ta ở trong tay các người, hãy làm cho ta điều các người cho là phải và đáng làm. Dầu vậy, khá biết chắc rằng các người giết ta, thì các người cùng thành này và dân cư nó sẽ gánh lấy huyết vô tội. Vì Đức Giê-hô-va thật đã sai ta đến cùng các người, khiến ta nói mọi lời này vào tai các người. Các quan trưởng và cả dân sự bèn nói cùng các thầy tế lễ và các tiên tri rằng: Người này không đáng chết; vì ấy là người nhân danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta mà nói cùng chúng ta. Một vài kẻ trưởng lão trong đất đứng dậy nói với cả hội dân như vậy: Mi-chê ở Mô-rê-sét, là người nói tiên tri về đời ê-xê-chia, vua Giu-đa, có nói cùng cả dân Giu-đa rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Si-ôn sẽ bị cày như ruộng, Giê-ru-sa-lem sẽ trở nên gò đống, núi của nhà sẽ trở nên như các nơi cao của rừng. Ê-xê-chia, vua Giu-đa, và cả Giu-đa há có giết người sao? Người há chẳng đã kính sợ Đức Giê-hô-va và nài xin ơn Đức Giê-hô-va sao? Vậy nên Đức Giê-hô-va ăn năn về tai họa mà Ngài đã rao ra nghịch cùng họ. Nay chúng ta làm sự đó, ấy là phạm tội nặng nghịch cùng linh hồn mình. Lại còn có một người nữa đã nhân danh Đức Giê-hô-va mà nói tiên tri: ấy là U-ri, con trai Sê-ma-gia, ở Ki-ri-át-Giê-a-rim. Người cũng nói tiên tri nghịch cùng thành và đất này y theo mọi lời của Giê-rê-mi. Vua Giê-hô-gia-kim, hết thấy quân lính, và các quan trưởng đều nghe những lời người, vua bèn muốn giết người đi; nhưng U-ri hay được, thì sợ và trốn qua đất Ê-díp-tô. Vua Giê-hô-gia-kim bèn sai Ên-na-than, con trai Ạc-bô, và mấy người nữa cùng đi qua Ê-díp-tô, đem U-ri ra khỏi Ê-díp-tô và điệu về cho vua Giê-hô-gia-kim. Vua sai dùng gươm giết người và quăng thây trong mộ phàm dân. Bấy giờ tay A-hi-cam, con trai Sa-phan, bênh vực Giê-rê-mi và ngăn trở cho khỏi phó người trong tay dân chúng đặng làm cho chết.

Dân Y-sơ-ra-ên đã cho rằng, vì thành Giê-ru-sa-lem là nơi có đền thờ của Đức Giê-hô-va thì chắc Đức Giê-hô-va sẽ bảo vệ, sẽ gìn giữ và ban phước cho Giê-ru-sa-lem, nhưng họ đã không biết rằng, ngay cả khi vua Sa-lô-môn làm lễ khánh thành đền thờ của Đức Giê-hô-va, người đã nói rằng: “**Hỡi Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên! xin hãy làm cho ứng nghiệm lời Chúa đã hứa cùng kẻ tôi tớ Chúa, là Đa-vít, cha tôi. Nhưng quả thật rằng Đức Chúa Trời ngự trên đất này chăng? Kia, trời, dầu đến đổi trời của các tầng trời chẳng có thể chứa Ngài được thay, phương chi cái đền này tôi đã cất!**” (1 Các vua 8:26-27)

Đức Giê-hô-va đã vì cố tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên mà khiến các vua của dân ngoại đến vây hãm thành Giê-ru-sa-lem và phá huỷ thành đó, cùng cướp đi những báu vật thuộc về đền tạm của Đức Giê-hô-va, mà những sự đó là bóng về sự Đức Giê-hô-va sửa phạt những người mang danh chức hầu việc Đức Chúa Jêsus Christ nhưng lại không vâng giữ và không làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, bấy giờ, các ân tứ thuộc linh mà họ đã được Đức Thánh-Linh ban cho đó sẽ bị tước bỏ và chính thân thể của những người đó cũng bị sửa phạt bởi những thứ bệnh tật mà chỉ những người thuộc về thế gian mới bị mà thôi.

Đức Chúa Jêsus phán: Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, người giết các đấng tiên tri và ném đá những kẻ chịu sai đến cùng người, bao nhiêu lần ta muốn nhóm họp các con người như gà mái túc con mình lại ấp trong cánh, mà các người chẳng khứng! Này, nhà các người sẽ bỏ hoang! Vì, ta bảo, các người sẽ không thấy ta nữa, cho đến lúc các người sẽ nói rằng: Phước cho Đấng nhân danh Chúa mà đến!

Những kẻ cai trị trong Y-sơ-ra-ên đã từng chiếm đoạt tuyến dân của Đức Giê-hô-va cho riêng họ thế nào, thì vào thời kỳ sau rốt này, những kẻ cai trị trong những nơi mà người ta gọi là Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ cũng vậy, đó là người ta cấm những người trong hội của họ không được đọc, không được coi, không được nghe các bài giảng, không được coi các băng video, không được đọc các sách mà không phải thuộc về hệ phái của họ và những người ở trong các tổ chức đó cũng không ấy đức tin của mình để cầu hỏi Đức Thánh-Linh và người ta cũng không nhìn vào Lời Đức Chúa Trời cùng các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy, đã được chép trong Kinh-Thánh để nhận biết các dấu hiệu của thời gian cùng các dấu hiệu để qua đó mà nhận biết ai là tiên tri giả, ai là giáo sư giả. Thay vì nhìn chăm vào Lời của Đức Chúa Jêsus Christ (tức là **nhìn chăm vào Đức Chúa Jêsus Christ**) để nhận biết công việc mình phải làm, những lời mà môi miệng mình phải nói, thì người ta lại tin theo các lời truyền khẩu ra từ miệng của những người chặn dất họ mà không kiểm chứng với Lời Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh, là Lời không bao giờ qua đi, nhưng hằng còn

đến muôn đời.

Không chỉ những người cai trị trong các tổ chức đó vu cáo, bắt bớ các tội tở của Đức Chúa Jêsus Christ, là những người có ấn chứng của Đức Thánh-Linh để thi hành chức vụ mình, thì chính những người mang danh là người tin Chúa ở trong các tổ chức đó cũng hòa theo những người cai trị mình mà bắt bớ, mà vu cáo các tội tở thật của Đức Chúa Jêsus Christ nữa và như vậy, các Lời phán xét của Đức Chúa Jêsus Christ đã phán về các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình cùng phán về thành Giê-ru-sa-lem cũng sẽ ứng nghiệm trên những người tin theo, hòa theo lời của những kẻ cai trị mình để bắt bớ các tội tở của Đức Thánh-Linh và như vậy, những người đó cũng phạm tội bắt bớ Lễ thật nữa. Như vậy, những người ấy không chỉ chống nghịch lại các tội tở của Đức Chúa Jêsus Christ, mà họ còn phạm tội chống nghịch lại Đức Thánh-Linh nữa, vì Đức Thánh-Linh tức là Lễ thật.

1 Giảng 5:1-9: Ai tin Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ, thì sanh bởi Đức Chúa Trời; và ai yêu Đức Chúa Trời là Đấng đã sanh ra, thì cũng yêu kẻ đã sanh ra bởi Ngài. Chúng ta biết mình yêu con cái Đức Chúa Trời, khi chúng ta yêu Đức Chúa Trời và giữ vẹn các điều răn Ngài. Vì nầy là sự yêu mến Đức Chúa Trời, tức là chúng ta vâng giữ điều răn Ngài. Điều răn của Ngài chẳng phải là nặng nề, vì hễ sự gì sanh bởi Đức Chúa Trời, thì thắng hơn thế gian; và sự thắng hơn thế gian, ấy là đức tin của chúng ta. Ai là người thắng hơn thế gian, há chẳng phải kẻ tin Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời hay sao? Ấy chính Đức Chúa Jêsus Christ đã lấy nước và huyết mà đến, chẳng những lấy nước mà thôi, bèn là lấy nước và huyết; ấy là Đức Thánh Linh đã làm chứng, vì Đức Thánh Linh tức là lễ thật. Vì có ba làm chứng (bằng chứng) : Đức Thánh Linh, nước và huyết; ba (bằng chứng) ấy hiệp một. Ví bằng chúng ta nhận (bằng) chứng của loài người, thì (bằng) chứng của Đức Chúa Trời trọng hơn; vả, (bằng) chứng của Đức Chúa Trời ấy là chứng (chứng nhận) mà Ngài làm về Con Ngài.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 6 đến câu 9 như sau: ⁶This^{G3778} is he that came^{G2064} by water^{G5204} and blood^{G129}, even Jesus^{G2424} Christ^{G5547}; not by water^{G5204} only^{G3440}, but by water^{G5204} and blood^{G129}. And it is the Spirit^{G4151} that beareth^{G3140} witness^{G3140}, because^{G3754} the Spirit^{G4151} is truth^{G225}. ⁷For there are three^{G5140} that bear^{G3140} record^{G3140} in heaven^{G3772}, the Father^{G3962}, the Word^{G3056}, and the Holy^{G40} Ghost^{G4151}: and these^{G3778} three^{G5140} are one^{G1520}. ⁸And there are three^{G5140} that bear^{G3140} witness^{G3140} in earth^{G1093}, the Spirit^{G4151}, and the water^{G5204}, and the blood^{G129}: and these^{G3778} three^{G5140} agree^{G1526} in one^{G1520}. ⁹If^{G1487} we receive^{G2983} the witness^{G3141} of men^{G444}, the witness^{G3141} of God^{G2316} is greater^{G3187}: for this^{G3778} is the witness^{G3141} of God^{G2316} which^{G3739} he hath testified^{G3140} of his Son^{G5207}.

Có nghĩa là: *Ấy chính Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ đã đến bởi nước và huyết; chẳng phải chỉ bởi nước mà thôi, nhưng còn bởi nước và huyết nữa. Ấy chính Đức Thánh-Linh đã làm chứng, bởi vì Đức Thánh-Linh là Lễ thật. Vì có ba bằng chứng trong thiên đàng, là Đức Chúa Cha, Lời (của Đức Chúa Trời) và Đức Thánh-Linh và ba bằng chứng ấy là một. Và có ba bằng chứng trên đất nầy, là Đức Thánh-Linh, nước và huyết, ba bằng chứng ấy hiệp một. Nếu chúng ta tiếp nhận bằng chứng của loài người, thì bằng chứng của Đức Chúa Trời là lớn hơn, vì bằng chứng của Đức Chúa Trời đã chứng nhận (chứng minh, chứng tỏ, xác nhận) Con của Ngài.*

Các chữ mà bản tiếng Việt dịch là **chứng** trong các câu trên, đó là chữ μαρτυρέω- martureo, số 3140 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *sự làm chứng, sự ghi chép lại, lời khai của người ta;*

Bản tiếng Việt đã dịch không đúng khi dùng chữ **chứng** trong câu 9, khiến người ta không thể hiểu đúng ý nghĩa thật của chữ **chứng** nầy. Riêng trong câu 9 trên, nguyên văn chép là **bằng chứng - the witness**^{G3141} μαρτυρία- marturia, số 3141, có nghĩa là: *bằng chứng, sự chứng nhận, sự xác nhận, sự chứng minh;* chứ không phải là chữ **chứng - beareth**^{G3140} **witness**^{G3140} μαρτυρέω- martureo, số 3140 là *sự làm chứng.*

Như vậy, **bằng chứng** của Đức Thánh-Linh và của Đức Chúa Trời **chứng nhận rằng Đức Chúa Jêsus Christ là Con một của Ngài** có giá trị cao nhất, còn những **sự làm chứng** của người ta là truyền đạt lại qua sự kể lại, là sự nói lại, sự mô tả lại những gì họ đã nghe được, hay là thấy người khác nói lại mà thôi.

Không có một người nào có thể nhìn thấy được Đức Thánh-Linh, vì Ngài là Thần Linh, nhưng các tội tở được Đức Thánh-Linh xúc dầu cho để hầu việc Ngài, sẽ có những ấn chứng mà chỉ có Đức Thánh-Linh chứng nhận cho thì mới có được mà thôi. Các sự làm chứng với các bằng chứng bởi các tội tở được Đức Thánh-Linh xúc dầu cho để thi hành chức vụ đó sẽ được chính Đức Thánh-Linh xác nhận bằng quyền phép của Ngài, chứ

không phải bằng sức mạnh của xác thịt hay là bởi trí khôn của người ta mà có thể có được.

1 Tê-sa-lô-ni-ca 1:5a: **Vả, đạo Tin Lành chúng tôi đã rao truyền cho anh em, không những bằng lời nói thôi, lại cũng bằng quyền phép, Đức Thánh Linh và sức mạnh của sự tin quyết nữa.**

Lời của Đức Chúa Trời được ví là **nước hằng sống** đối với tâm linh của loài người, như vậy, khi Đức Chúa Trời sai thiên sứ Gáp-ri-ên đến gặp nữ đồng trinh Ma-ri (Maria), thiên sứ đã truyền đạt cho Ma-ri các Lời mà Đức Chúa Trời đã phán bảo và như vậy, các lời đó chính là bằng chứng về **nước hằng sống**, như trong 1 Giăng 5 câu 6 và câu 8 đã chép: **“Ấy chính Đức Chúa Jê-sus Christ đã lấy nước và huyết mà đến, chẳng những lấy nước mà thôi, bèn là lấy nước và huyết; 7 ấy là Đức Thánh Linh đã làm chứng, vì Đức Thánh Linh tức là lễ thật. 8 Vì có ba bằng chứng: Đức Thánh Linh, nước và huyết; ba ấy hiệp một.**

Chứng về huyết đó là nói về sự Chúa Jê-sus mang lấy thân thể xác thịt như thân thể xác thịt hay chết của loài người chúng ta. Còn **chứng về Đức Thánh-Linh** đó là chính thiên sứ Gáp-ri-ên đã truyền bảo cho Ma-ri rằng: **“ Thiên sứ truyền rằng: Đức Thánh Linh sẽ đến trên người, và quyền phép Đấng Rất Cao sẽ che phủ người dưới bóng mình, cho nên con thánh sanh ra, phải xưng là Con Đức Chúa Trời”.** (Lu-ca 1:35)

Tại sao chúng ta phải đề cập đến các bằng chứng cùng những sự làm chứng này và những sự này liên quan đến Lời Đức Chúa Jê-sus đã quả trách thành Giê-ru-sa-lem như thế nào?

Trước hết chúng ta phải hiểu lý do nào đã khiến người ta bắt bớ và giết hại các tiên tri của Đức Giê-hô-va cũng như những người Giu-đa đã bắt bớ và tìm cách để giết Đức Chúa Jê-sus Christ.

Giăng 8:31-47: **Bấy giờ Ngài phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài, rằng: Nếu các người hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; các người sẽ biết lễ thật, và lễ thật sẽ buông tha các người. Người Giu-đa thưa rằng: Chúng tôi là dòng dõi Áp-ra-ham, chưa hề làm tội mọi ai, vậy sao thầy nói rằng: Các người sẽ trở nên tự do? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, ai phạm tội lỗi là tội mọi của tội lỗi. Vả, tôi mọi không ở luôn trong nhà, mà con thì ở đó luôn. Vậy nếu Con buông tha các người, các người sẽ thật được tự do. Ta biết rằng các người là dòng dõi Áp-ra-ham, nhưng các người tìm thế để giết ta, vì đạo ta không được chỗ nào ở trong lòng các người. Ta nói điều ta đã thấy nơi Cha ta; còn các người cứ làm điều đã học nơi cha mình. Chúng trả lời rằng: Cha chúng tôi tức là Áp-ra-ham, Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Nếu các người là con Áp-ra-ham, thì chắc sẽ làm công việc của Áp-ra-ham. Nhưng hiện nay, các người tìm mưu giết ta, là người lấy lễ thật đã nghe nơi Đức Chúa Trời mà nói với các người; Áp-ra-ham chưa hề làm điều đó! Các người làm công việc của cha mình. Chúng nói rằng: Chúng tôi chẳng phải là con ngoại tình; chúng tôi chỉ có một Cha, là Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Ví bằng Đức Chúa Trời là Cha các người, thì các người sẽ yêu ta, vì ta bởi Đức Chúa Trời mà ra và từ Ngài mà đến; bởi chưng ta chẳng phải đã đến tự mình đâu, nhưng ấy chính Ngài đã sai ta đến. Tại sao các người không hiểu lời ta? Ấy là bởi các người chẳng có thể nghe được đạo của ta. Các người bởi cha mình, là ma quỷ, mà sanh ra; và các người muốn làm nên sự ưa muốn của cha mình. Vừa lúc ban đầu nó đã là kẻ giết người, chẳng bèn giữ được lễ thật, vì không có lễ thật trong nó đâu. Khi nó nói dối, thì nói theo tánh riêng mình, vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối. Nhưng vì ta nói lễ thật, nên các người không tin ta. Trong các người có ai bắt ta thú tội được chẳng? Nếu ta nói lễ thật, sao các người không tin ta? Ai ra bởi Đức Chúa Trời, thì nghe lời Đức Chúa Trời; cho nên các người chẳng nghe, tại các người không thuộc về Đức Chúa Trời.**

Để cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, Đức Chúa Trời đã ban luật pháp của Ngài cho loài người mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên, là dân mà Ngài đã chọn riêng cho Ngài trong một sự chuẩn bị, như nhà nông tuyển chọn hạt giống cho mình vậy. Đó là Đức Chúa Trời chọn Áp-ra-ham làm cái gốc, vì Áp-ra-ham có đức tin nơi Đức Chúa Trời và **Đức Chúa Trời đã chọn Áp-ra-ham đặng người khiến dạy các con cùng nội nhà người giữ theo đạo Đức Giê-hô-va, làm các điều công bình và ngay thẳng; thế thì, Đức Giê-hô-va sẽ làm cho ứng nghiệm lời Ngài đã hứa cùng Áp-ra-ham.** (Sáng thế ký 18:19)

Dân Y-sơ-ra-ên là đời thứ tư của Áp-ra-ham, điều đó có nghĩa là Áp-ra-ham là cái gốc, Y-sác, con trai của Áp-ra-ham là cái thân, còn Gia-cốp, con trai được hưởng quyền kế tự của Y-sác là cái nhánh và Y-sơ-ra-ên là các trái của Gia-cốp. Như vậy, lý do Đức Giê-hô-va đã chọn dân Y-sơ-ra-ên làm bông trái của hoa lợi Ngài

vì đó là nhờ quyền năng của Đạo Đức Giê-hô-va đã được Áp-ra-ham dùng để gây dựng dòng dõi mình.

Tại nơi đồng vắng Si-na-i, sau khi được giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô, dân Y-sơ-ra-ên đã tiếp nhận luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình và tại đây, Đức Giê-hô-va đã phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng:

Phục truyền luật lệ ký 11:16-28: Các người khá cẩn thận, kẻo lòng mình bị dụ dỗ, xây bỏ Chúa, mà hầu việc các thần khác, và quì lạy trước mặt chúng nó chẳng; e cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va sẽ phừng lên cùng các người, Ngài đóng các tầng trời lại, nên nổi chẳng có mưa nữa, đất không sanh sản: như vậy, các người sẽ vội chết mất trong xứ tốt tươi nầy, là xứ mà Đức Giê-hô-va ban cho các người. Vậy, hãy cất để trong lòng và trong trí mình những lời ta nói cùng các người, đeo nó như một dấu nơi tay, như một ấn chỉ giữa hai con mắt. Hãy dạy nó lại cho con cái mình, nói đến hoặc khi người ngồi ở trong nhà hay là đi đường, hoặc khi người nằm hay là khi trời dậy. Cũng phải ghi các lời ấy trên cột nhà và trên cửa mình, hầu cho những ngày của các người và của con cái các người được nhiều thêm trong xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho tổ phụ các người, y như những ngày của trời ở trên đất. Vì nhược bằng các người cẩn thận gìn giữ hết thảy điều răn nầy mà ta truyền cho các người phải làm lấy, kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, đi theo các đạo Ngài, và tôn trọng Ngài, thì Đức Giê-hô-va sẽ đuổi những dân tộc nầy ra khỏi trước mặt các người, khiến các người thắng được dân tộc lớn và mạnh hơn mình. Phàm nơi nào bàn chân các người sẽ đạp đến, đều thuộc về các người. Giới hạn các người sẽ chạy từ đồng vắng tới Li-ban, từ sông Ó-phơ-rát đến biển tây. Chẳng ai đứng nổi được trước mặt các người; Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người sẽ rải sự kinh khủng và sợ hãi trong khắp xứ các người sẽ đạp chân lên, y như Ngài đã phán. Kia, ngày nay ta đặt trước mặt các người sự phước lành và sự rửa sả, sự phước lành, nếu các người nghe theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, mà ta truyền cho ngày nay; sự rửa sả, nếu các người không nghe theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, nhưng xây bỏ đường ta chỉ cho ngày nay, đặng đi theo các thần khác mà các người không hề biết.

Lê-vi ký 18:4-5: Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặng noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn tuyển dân của Ngài lưu giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài ở trong lòng mình, tức là trong cái nhà tạm của linh hồn mình đang khi còn sống nơi thế gian nầy, vì như vậy, quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ gìn giữ lòng và trí của người ta trong đường lối của Đức Chúa Trời và người ta sẽ **được sống** theo đúng ý nghĩa của chữ **sự sống** mà Đức Giê-hô-va đã phán với dân Y-sơ-ra-ên vậy.

Thế nhưng khi Giô-suê qua đời, dân Y-sơ-ra-ên đã không vâng giữ và không làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Giê-hô-va, như họ đã thề hứa với Giô-suê và vì cơ không có Lời của Đức Chúa Trời ở trong lòng, tức là không có Lời của Đức Chúa Trời ở trong nhà của họ, nên họ không có sự sáng thật của Giê-hô-va Đức Chúa Trời soi sáng tâm trí mình, nên họ đã phạm tội, không nhận biết Lời Đức Chúa Trời và họ nhận biết các tội tở của Đức Giê-hô-va, đúng như Đức Chúa Jêsus đã phán với những người Giu-đa, là những người đã bắt bớ Ngài và tìm mưu giết Ngài vậy.

Trong Lời Đức Chúa Jêsus phán với những người Giu-đa bắt bớ Ngài, có chép: **Vả, tôi mọi không ở luôn trong nhà, mà con thì ở đó luôn. Vậy nếu Con buông tha các người, các người sẽ thật được tự do.**

Chữ **tôi mọi** trong mạng lệnh nầy là nói về quyền lực của ma quỷ, vốn là các tị vật của Đức Chúa Trời, còn chữ **Con** trong mạng lệnh nầy là nói về Lời của Đức Chúa Trời. Khi Lời của Đức Chúa Trời được gieo vào lòng của người ta thì Lời Chúa sẽ ở trong lòng người ta luôn, nhưng không có nghĩa là các lời đó sẽ tự do hành động trong lòng của người ta, cũng như hạt giống khi được gieo vào trong lòng đất vậy, nếu không có nước ẩm thì hạt giống sẽ không thể mọc lên, nhưng nếu có hơi ẩm của nước tiếp xúc với hạt giống, như khi người ta suy gẫm Lời của Đức Chúa Trời vậy, hạt giống sẽ mọc lên và tùy theo điều kiện mà lòng của người ta mà cây của sự sống lại và sự sống đời đời sẽ phát triển, sanh bông và kết trái cho người ấy.

Ê-sai 55:10-13: Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì lời nói của ta cũng vậy, đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều ta muốn, thuận lợi công việc ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trở tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây

sim sẽ lớn lên thay cho gai gốc; điều đó sẽ làm cho biết danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt.

Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên ấy là để dân Y-sơ-ra-ên sẽ nhờ sự vâng giữ và làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời mà được sự sống lại và sự sống đời đời. Nhưng Đức Giê-hô-va sẽ đòi lại hết những sự mà người ta đã nhận được từ nơi Đức Chúa Trời, nếu như người ta không tôn trọng, không kính sợ Danh Ngài, bấy giờ, trong lòng của người ta sẽ không có Lời của Đức Chúa Trời nữa, thay vào đó là những sự phán xét, những sự sợ hãi cùng những sự tai hoạ giáng trên thân thể họ và trên sản nghiệp của họ.

Ê-sai 5:1-14: Ta sẽ hát cho bạn rất yêu dấu ta một bài ca của bạn yêu dấu ta về việc vườn nho người. Bạn rất yêu dấu ta có một vườn nho ở trên gò đất tốt. Người khai phá ra; cát bỏ những đá; trồng những gốc nho xinh tốt; dựng một cái tháp giữa vườn, và đào một nơi ép rượu. Vả, người mong rằng sẽ sanh trái nho; nhưng nó lại sanh trái nho hoang. Hỡi dân ở Giê-ru-sa-lem cùng người Giu-đa, vậy thì bây giờ ta xin các người hãy đoán xét giữa ta với vườn nho ta. Có điều chi nên làm cho vườn nho ta mà ta không làm cho nó chăng? Có sao khi ta mong sanh trái nho, thì nó lại sanh trái nho hoang vậy? Nay, ta sẽ bảo các người về điều ta định làm cho vườn nho ta: Ta phá rào, nó sẽ bị cắn nuốt; ta hạ tường xuống, nó sẽ bị giày đập. Ta sẽ để nó hoang loạn, chẳng tưới sửa, chẳng vun xới; nhưng tại đó sẽ mọc lên những gai gốc và chà chuôm; ta lại truyền cho mây đừng làm mưa xuống trên nó nữa. Vả, vườn nho của Đức Giê-hô-va vạn quân, ấy là nhà Y-sơ-ra-ên, và những người của Giu-đa tức là cây mà Ngài ưa thích. Ngài trông họ được công chánh, mà nầy, có sự bạo ngược; trông được công bình, mà nầy, có tiếng kêu la. Khốn thay cho những kẻ thêm nhà vào nhà, thêm ruộng vào ruộng, cho đến chừng nào chẳng còn chỗ hở nữa, và các người ở một mình giữa xứ! Đức Giê-hô-va vạn quân có phán vào tai tôi những lời nầy: Thật nhiều nhà sẽ bỏ hoang, những nhà ấy lớn và đẹp mà chẳng có người ở! Ấy vậy, mười mẫu vườn nho chỉ sanh được một bát rượu; một ô-me hột giống chỉ được một ê-pha. Khốn thay cho kẻ dậy sớm dậy tìm kiếm rượu, chầy đến ban đêm, phát nóng vì rượu! Trong tiệc yến họ có những đàn cầm, đàn sắt, trống cơm, ống sáo và rượu nữa, nhưng chẳng thiết đến công việc Đức Giê-hô-va; họ chẳng xem xét công trình của tay Ngài. Vậy nên, dân ta phải bắt làm phu tù, vì không hiểu biết; kẻ sang nó chịu đói, chúng dân nó chịu khát. Vậy nên sự ham muốn của âm phủ đã rộng thêm, hả miệng vô ngần, sự vinh hiển nó, dân chúng nó, sự sang trọng nó và kẻ vui mừng giữa nó đều sa xuống đó.

Ngay cả khi dân Y-sơ-ra-ên, cũng như các dân trong thế gian nầy đã tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của mình và đã có luật pháp của Đức Chúa Trời trong tay mình, nhưng vì họ đã không vâng giữ và không làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời và không dâng sự vinh hiển cho danh Đức Giê-hô-va, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời cũng khiến các tội tớ của Ngài phán lời của Ngài ra, nhưng họ không thể hiểu được Lời của Đức Chúa Trời, ấy là vì họ đã không tôn kính Đức Giê-hô-va và không yêu mến Lời Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời đã khiến người ta không thể sở hữu được Lời của Ngài, đồng nghĩa với những sự hoang vu ở trong tâm trí, ở trong lòng họ và cũng là ở trong thân thể họ, là nhà tạm của linh hồn họ vậy.

Ê-sai 6:9-13: Ngài phán: Đi đi! nói với dân nầy rằng: Các người hãy nghe, nhưng chẳng hiểu chi; hãy xem, nhưng chẳng thấy chi. Hãy làm cho dân ấy béo lòng, nặng tai, nhắm mắt, e rằng mắt nó thấy được, tai nó nghe được, lòng nó hiểu được, nó trở lại và được chữa lành chẳng! Tôi lại nói: Lạy Chúa, cho đến chừng nào? Ngài đáp rằng: Cho đến chừng các thành bị hoang vu, không có dân ở, nhà không có người, và đất đã nên hoang vu cả; cho đến chừng Đức Giê-hô-va dời dân đi xa, và trong xứ rất là tiêu điều. Giả sử còn lại một phần mười dân cư tại đó, họ sẽ lại bị thiêu đốt. Nhưng, như khi người ta hạ cây thông cây dẽ, chừa gốc nó lại, thì cũng vậy, giống thánh là gốc của nó.

Đức Chúa Jêsus đã phán về những sự mà Đức Chúa Trời sẽ đòi lại từ những người được nghe Lời của Đức Chúa Trời nhưng lại không kính sợ Ngài và không yêu mến Lời của Ngài.

Lu-ca 8:4-18: Khi có đoàn dân đông nhóm lại, và người hết thấy các thành đều đến cùng Ngài, thì Ngài lấy thí dụ mà phán cùng họ rằng: Người gieo đi ra để gieo giống mình. Khi vãi giống, một phần giống rơi ra dọc đường, bị giày đập và chim trời xuống ăn hết. Một phần khác rơi ra nơi đất đá sỏi, khi mới mọc lên, liền héo đi, vì không có hơi ẩm. Một phần khác rơi vào bụi gai, gai mọc lên với hột giống, làm cho nghẹt ngòi. Lại có một phần khác rơi xuống nơi đất tốt, thì mọc lên, và kết quả, một thành trăm. Đang phán mấy lời đó, Ngài kêu lên rằng: Ai có tai mà nghe, hãy nghe. Môn đồ hỏi Ngài thí dụ ấy có

nghĩa gì. Ngài đáp rằng: Đã ban cho các người được biết những sự mầu nhiệm nước Đức Chúa Trời; song, với kẻ khác thì dùng thí dụ mà nói, để họ xem mà không thấy, nghe mà không hiểu. Nay, lời thí dụ đó nghĩa như vậy: Hạt giống là đạo Đức Chúa Trời. Phần rơi ra dọc đường, là những kẻ nghe đạo; nhưng về sau ma quỷ đến, cướp lấy đạo từ trong lòng họ, e rằng họ tin mà được cứu chẳng. Phần rơi ra đất đá sỏi là kẻ nghe đạo, bèn vui mừng chịu lấy; nhưng họ không có rễ, chỉ tin tạm mà thôi; nên khi sự thử thách đến, thì họ tháo lui. Phần rơi vào bụi gai, là những kẻ đã nghe đạo, nhưng rồi đi, để cho sự lo lắng, giàu sang, sung sướng đời này làm cho đạo phải nghẹt ngòi, đến nỗi không sanh trái nào được chín. Song phần rơi vào nơi đất tốt, là kẻ có lấy lòng thật thà tử tế nghe đạo, gìn giữ và kết quả một cách bền lòng. Không ai đã thấp đèn tại lấy thùng úp lại, hay là để dưới giường; nhưng để trên chân đèn, hầu cho ai vào nhà đều thấy sáng. Thật không có điều gì kín mà không phải lộ ra, không có điều gì giấu mà chẳng bị biết và tỏ ra. Vậy, hãy coi chừng về cách các người nghe; vì kẻ đã có, sẽ cho thêm; kẻ không có, sẽ cất lấy sự họ tưởng mình có.

Ma-thi-ơ 23:37-39: **Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, người giết các đấng tiên tri và ném đá những kẻ chịu sai đến cùng người, bao nhiêu lần ta muốn nhóm họp các con người như gà mái túc con mình lại ấp trong cánh, mà các người chẳng khứng! Nay, nhà các người sẽ bỏ hoang! Vì, ta bảo, các người sẽ không thấy ta nữa, cho đến lúc các người sẽ nói rằng: Phước cho Đấng nhân danh Chúa mà đến!**

Chúa Jêsus không chỉ phán với thành Giê-ru-sa-lem và hết thảy những người sống trong thành đó, nhưng Ngài phán với hết thảy những người nào mang danh là người tin Ngài, tức là những người mong muốn linh hồn mình được sự cứu rỗi và thân thể mình được gọi là *“thành tìm được sự bình an”*, là ý nghĩa của chữ Giê-ru-sa-lem, nhận biết rằng, nếu người ta không tôn trọng Danh Đức Giê-hô-va, là Danh mà Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này để giải bày cho loài người chúng ta nhận biết uy quyền, bổn tánh, sự tôn trọng của Đức Giê-hô-va, Đấng đã dùng Lời của Ngài để tạo nên muôn vật, trong muôn vật đó có loài người và cũng là Lời mà Đức Giê-hô-va dùng để cứu chuộc loài người chúng ta lại cho Ngài, thì dù Lời của Đức Chúa Trời có quyền phép vô biên, thì người ta cũng sẽ không được cứu rỗi. Nhưng nếu người nào tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời mà vâng giữ và làm theo, thì người đó cũng sẽ được hưởng như Đức Chúa Jêsus đã vâng giữ và làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Cha mà Ngài đã thắng sự chết, mà được sự sống lại trong sự vinh hiển của Đức Chúa Trời vậy.

Thân thể xác thịt của chúng ta được ví là nhà tạm của linh hồn mình và Đức Chúa Trời đã ban Lời của Ngài cho chúng ta ấy là để chúng ta được mặc lại bằng sự vinh hiển trong Lời của Ngài, nghĩa là linh hồn chúng ta sẽ được mặc lấy người mới, là người được dựng nên mới trong ảnh tượng của Đấng đã tạo nên chúng ta bằng Lời của Ngài và theo ảnh tượng của chính Ngài.

2 Cô-rinh-tô 5:1-10: **Vả, chúng ta biết rằng nếu nhà tạm của chúng ta dưới đất đổ nát, thì chúng ta lại có nhà đời đời tại trên trời, bởi Đức Chúa Trời, không phải bởi tay người làm ra. Vì chúng ta thật than thở trong nhà tạm này, mà hết sức mong được mặc lấy nhà chúng ta từ trên trời, miễn là gặp thấy chúng ta đang mặc áo, không trần truồng. Bởi chưng chúng ta ở trong nhà tạm này, than thở dưới gánh nặng, vì chúng ta không cầu cho bị lột trần, song cầu cho được mặc lại, để sự gì hay chết trong chúng ta bị sự sống nuốt đi. Đấng đã gây dựng chúng ta cho được sự ấy, ấy là Đức Chúa Trời, đã ban của tin của Đức Thánh Linh cho chúng ta. Vậy, chúng ta hằng đầy lòng tin cậy, và biết rằng khi chúng ta đang ở trong thân thể này thì cách xa Chúa vì chúng ta bước đi bởi đức tin, chớ chẳng phải bởi mắt thấy. Vậy tôi nói, chúng ta đầy lòng tin cậy, muốn lìa bỏ thân thể này để ở cùng Chúa thì hơn. Cho nên chúng ta dầu ở trong thân thể này, dầu ra khỏi, cũng làm hết sức để được đẹp lòng Chúa. Bởi vì chúng ta thấy đều phải ứng hầu trước tòa án Đấng Christ, hầu cho mỗi người nhận lãnh tùy theo điều thiện hay điều ác mình đã làm lúc còn trong xác thịt.**

Kể từ khi Đức Chúa Jêsus trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha và Đức Thánh-Linh đã thành lập Hội-Thánh Ngài trên đất này cho đến tận ngày nay, Đức Thánh-Linh vẫn tiếp tục sai các tôi tớ của Ngài đi khắp các nơi mà người ta nhóm lại thành các bầy để tìm kiếm sự cứu rỗi của Đức Chúa Jêsus Christ, để rao giảng Tin-Lành quyền phép của Đức Chúa Trời mà gây dựng các bầy chiên của Ngài, nhưng tại nhiều nơi, những người chăn giữ các bầy đó đã không nhường sự vinh hiển cho Đức Thánh-Linh, mà muốn giữ những người

trong các bầy đó cho riêng mình, nên từ trên thiên đàng, Đức Chúa Jê-sus Christ đã cho tâm linh của sứ đồ Giăng được lên thiên đàng và thấy được những sự cần phải ghi chép trong Kinh-Thánh, để cho các Hội-Thánh của Ngài trên đất này, trải các thời kỳ cho tới khi tận thế, được biết lẽ thật và biết ý muốn của Ngài, vì Ngài không muốn một người nào phải hư mất, nhưng muốn cho mọi người được sự cứu rỗi và được sự sống đời đời.

Khải huyền 1:9-20: Tôi là Giăng, là anh em và bạn của các anh em về hoạn nạn, về nước, về sự nhọc nhọc trong Đức Chúa Jê-sus, tôi đã ở trong đảo gọi là Bát-mô, vì có lời Đức Chúa Trời và chứng của Đức Chúa Jê-sus. Nhằm ngày của Chúa, tôi được Đức Thánh Linh cảm hóa, nghe đằng sau có tiếng kêu vang, như tiếng loa, rằng: Điều người thấy, hãy chép vào một quyển sách mà gửi cho bảy Hội Thánh tại Ê-phê-sô, Si-mi-ec-nơ, Bết-găm, Thi-a-ti-rơ, Sạt-đe, Phi-la-đen-phi và Lao-đi-xê. Bấy giờ tôi xây lại đặng xem tiếng nói với tôi đó là gì; vừa xây lại thấy bảy chân đèn bằng vàng, và ở giữa những chân đèn có ai giống như con người, mặc áo dài, thắt đai vàng ngang trên ngực. Đầu và tóc người trắng như lông chiên trắng, như tuyết; mắt như ngọn lửa; chân như đồng sáng đã luyện trong lò lửa, và tiếng như tiếng nước lớn. Tay hữu người cầm bảy ngôi sao; miệng thò ra thanh gươm nhọn hai lưỡi và mặt như mặt trời khi soi sáng hết sức. Vừa thấy người, tôi ngã xuống chân người như chết; nhưng người đặt tay hữu lên trên tôi, mà rằng: Đừng sợ chi, ta là Đấng trước hết và là Đấng sau cùng, là Đấng Sống, ta đã chết, kìa nay ta sống đời đời, cầm chìa khóa của sự chết và âm phủ. Vậy hãy chép lấy những sự người đã thấy, những việc nay hiện có và những việc sau sẽ đến, tức là sự mầu nhiệm của bảy ngôi sao mà người thấy trong tay hữu ta, và của bảy chân đèn vàng. Bảy ngôi sao là các thiên sứ của bảy Hội thánh, còn bảy chân đèn là bảy Hội thánh vậy.

Lao-đi-xê là một thành phố nằm ở phía Tây-Nam của vùng tiểu Á, trên xa lộ từ thành Ê-phê-sô tới Sy-ri-a, cách thành Cô-lô-se khoảng 16 ki-lô-mét về phía Tây. Lao-đi-xê nổi tiếng về sự giàu có bởi kỹ nghệ dệt vải và sản xuất len màu đen cùng với hệ thống ngân hàng công nghiệp. Có một hệ thống trường học y dược, họ được nổi tiếng với các sản phẩm tinh chế dầu, các loại thuốc nhỏ điều trị tai, thuốc nhỏ điều trị mắt, nhưng họ lại gặp khó khăn bởi nguồn nước cung cấp cho thành này phải vận chuyển qua các đường dẫn bằng đá cách xa khoảng 15 ki-lô-mét từ Denizli thuộc Thổ-nhĩ-kỳ. Mặc dù Lao-đi-xê giàu có, đã tự mình xây dựng lại cả thành phố vốn bị phá huỷ trong cơn động đất năm 60 A.D. mà không cần sự giúp đỡ của chính quyền Rô-ma, nhưng họ lại rất nghèo về của báu thiên đàng. Lao-đi-xê là bóng cho hệ thống tôn giáo mang danh là Hội-Thánh Tin-Lành trong thời kỳ sau rốt này, sống trong sự hâm hẩm, như Đức Chúa Jê-sus đã phán:

Khải huyền 3:14-22: Người cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Lao-đi-xê rằng: Đây là lời phán của Đấng A-men, Đấng làm chứng thành tín chân thật, Đấng làm đầu cội rễ cuộc sáng thế của Đức Chúa Trời: Ta biết công việc của người; người không lạnh cũng không nóng. Ước gì người lạnh hoặc nóng thì hay! Vậy, vì người hâm hẩm, không nóng cũng không lạnh, nên ta sẽ nhả người ra khỏi miệng ta. Và, người nói: Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa; song người không biết rằng mình khổ sở, khốn khó, nghèo ngặt, đui mù và lỏa lồ. Ta khuyên người hãy mua vàng thử lửa của ta, hầu cho người trở nên giàu có; mua những áo trắng, hầu cho người được mặc vào và điều xấu hổ về sự trần truồng người khỏi lộ ra; lại mua thuốc xức mắt đặng thoa mắt người, hầu cho người thấy được. Phàm những kẻ ta yêu thì ta quở trách sửa phạt; vậy hãy có lòng sốt sắng, và ăn năn đi. Đây, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với ta. Kẻ nào thắng, ta sẽ cho ngồi với ta trên ngôi ta, như chính ta đã thắng và ngồi với Cha ta trên ngôi Ngài. Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh! _____ VĂN CHÂU _____